

Số: 982/BC-GDĐT

Gò Vấp, ngày 30 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO
Tổng kết năm học 2022 - 2023 cấp Trung học cơ sở

Căn cứ vào các nhiệm vụ trọng tâm của bậc THCS năm học 2022 - 2023, Phòng GD&ĐT báo cáo kết quả năm học 2022 - 2023 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH (số liệu lớp, học sinh)

STT	Trường	Tổng số	
		Số lớp	Học sinh
1	Nguyễn Văn Trỗi	39	1824
2	Nguyễn Văn Nghi	37	1792
3	Gò Vấp 2	25	1202
4	Quang Trung	43	1999
5	Nguyễn Du	40	1946
6	Phạm V Chiêu	54	2423
7	Phan Văn Trị	27	882
8	Phan Tây Hồ	60	2640
9	An Nhơn	47	2262
10	Trường Sơn	20	860
11	Thông Tây Hội	29	1324
12	Lý Tự Trọng	43	1990
13	Nguyễn Trãi	60	2719
14	Tân Sơn	42	2001
15	Huỳnh Văn Nghệ	45	2065
Tổng cộng công lập		611	27929
16	Hermann Gmeiner	8	337
17	Việt Úc	23	463
18	Nguyễn Tri Phương	4	58
19	Nam Mỹ	16	298
20	Trần Cao Vân	5	157
21	Nam Việt	11	326
22	Hồng Hà	11	456
23	Phạm Ngũ Lão	2	39
Tổng cộng DLTT		80	2134
Tổng cộng chung		691	30063

II. NHỮNG NỘI DUNG LÀM ĐƯỢC

1. Tăng cường lãnh đạo, phát huy vai trò tự chủ và trách nhiệm giải trình.

Phòng GD&ĐT phối hợp với Đảng ủy các phường có các trường THCS trú đóng trên địa bàn phường chỉ đạo cấp ủy các chi bộ lãnh đạo nhà trường:

- Phát huy sức mạnh hệ thống chính trị của cơ sở trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của nhà trường; xây dựng khối đoàn kết trong đội ngũ hướng đến sự ổn định, phát triển của đơn vị.

- Tiếp tục hoàn thiện các nội qui, quy chế, qui trình tổ chức quản lý, quản trị nhà trường, đẩy mạnh cải cách hành chính; tổ chức thực hiện tốt Quy định số 1374-QĐ/TU 01/12/2017 của Ban Thường vụ Thành ủy góp phần thực hiện tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên tại đơn vị.

- Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ cơ sở; các quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trường học; xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, hướng đến trường học hạnh phúc; cán bộ quản lý, giáo viên gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ. Khuyến cáo, ngăn ngừa các vi phạm quy chế, quy định về chuyên môn.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhà trường, thực hiện giám sát, đánh giá, ghi nhận các phản ánh, ý kiến của người học và gia đình người học để nâng cao chất lượng giáo dục tại đơn vị.

Thực hiện tốt việc công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, an toàn.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, giáo dục truyền thống, lý tưởng sống, lòng tự hào về dân tộc và tự hào về truyền thống địa phương cho học sinh thông qua việc lồng ghép trong từng tiết dạy, tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa, chào cờ đầu tuần, sinh hoạt tập thể...

Tổ chức các buổi sinh hoạt dưới cờ với các hình thức phong phú, đa dạng, chuyển tải hiệu quả các nội dung, mục tiêu đã đề ra theo chủ đề tháng, chủ điểm tuần và theo yêu cầu thực tế của các đơn vị.

Các đơn vị thực hiện tốt công văn số 855/SGDĐT-VP ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tiếp tục thực hiện sinh hoạt chào cờ đầu tuần kết hợp kể chuyện về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; triển khai xây dựng không gian Văn hóa Hồ Chí Minh và lan tỏa giá trị tốt đẹp đến CB-GV-NV và các em học sinh.

Tổ chức cho học sinh hưởng ứng phong trào “Thiếu nhi Thành phố Hồ Chí Minh làm nghìn việc tốt, tiến bước lên Đoàn” bằng nhiều hình thức khác nhau.

Chủ động phối hợp với gia đình và cộng đồng cùng tham gia giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh nhằm thực hiện tốt sứ mệnh của Ngành giáo dục thành phố.

+ Học để làm người công dân tốt, có kỹ năng để thích ứng với đô thị thông minh và quá trình hội nhập quốc tế.

+ Học để làm con hiếu thảo, có trách nhiệm, thấu hiểu “công ơn” và hành động để thể hiện “biết ơn”.

+ Học để có nghề nghiệp hiệu quả, nuôi mình và gia đình.

+ Học để đóng góp cho thành phố và đất nước.

+ Dạy học để phát huy tính tích cực, tự học của người học, dạy học để người học hạnh phúc.

3. Công tác xây dựng, triển khai kế hoạch giáo dục: nhà trường, tổ chuyên môn, cá nhân; công tác duyệt kế hoạch (tổ, cá nhân).

Căn cứ theo quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018, văn bản 3280/BGDĐT-TrH của Bộ Giáo dục và Đào tạo, công văn số 983/GDĐT-PT ngày 20/9/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Gò Vấp về hướng dẫn

nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2022 - 2023 cấp THCS, các đơn vị tiến hành xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường và triển khai trong tập thể CB-GV-NV và học sinh. Kế hoạch giáo dục nhà trường có đề ra các biện pháp phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị và chỉ tiêu đề ra phù hợp với nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường.

Hiệu trưởng tổ chức thẩm định và phê duyệt kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn. Trên cơ sở kế hoạch giáo dục của tổ nhóm đã được duyệt, tổ trưởng chuyên môn triển khai kế hoạch giáo dục đến toàn thể giáo viên trong tổ, từ đó giáo viên sẽ linh hoạt trong xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân để thực hiện các nhiệm vụ trong năm học. Trong quá trình thực hiện kế hoạch, Ban giám hiệu thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch giáo dục của từng tổ.

Trong quá trình thực hiện có tổ chức sơ kết hàng tháng, nhận xét đánh giá những việc đã làm được, rút kinh nghiệm những việc còn hạn chế, thiếu sót; rà soát, điều chỉnh bổ sung nội dung công tác phù hợp để hoàn thành kế hoạch giáo dục đã đề ra.

4. Việc thực hiện đổi mới quản lý hoạt động chuyên môn, đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học

Trong năm học 2022 - 2023 các tổ, nhóm chuyên môn ở các đơn vị đã chủ động thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học: Giáo viên chủ động nghiên cứu chọn lựa bài học và tổ chức tìm hiểu, thiết kế bài dạy thành các chuỗi hoạt động hình thành kiến thức cho học sinh. Kế hoạch bài dạy được thiết kế linh hoạt, sáng tạo, chủ động, đảm bảo phát triển phẩm chất, năng lực người học. Chủ động trong việc xác định mục tiêu dạy học, lựa chọn tài liệu dạy học, nội dung dạy học, tư liệu dạy học, thời lượng, phương pháp và kỹ thuật dạy học, đồ dùng dạy học thích hợp, từ đó tổ chức để thực hiện tiết dạy minh họa bài học.

Các tổ nhóm chuyên môn đảm bảo sinh hoạt định kỳ, tích cực đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học góp phần nâng cao vai trò và phát huy hiệu quả hoạt động của tổ nhóm chuyên môn trong nhà trường. Nội dung sinh hoạt phong phú, rút kinh nghiệm nghiêm túc các hoạt động của tháng trước và đề ra kế hoạch hoạt động của tháng tiếp theo, chú trọng các đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá, đổi mới hình thức dạy học, chú trọng công tác dự giờ thăm lớp để học tập kinh nghiệm,...

Tiếp tục đổi mới đánh giá giờ dạy giáo viên trên tinh thần chia sẻ, tư vấn, hỗ trợ phát triển nghề nghiệp, đánh giá hiệu quả giảng dạy của giáo viên thông qua hoạt động và hiệu quả học tập của học sinh, thực hiện tiêu chí đánh giá giờ dạy theo Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 8/10/2014 của Bộ GD&ĐT.

Nâng cao hiệu quả, chất lượng các tiết thao giảng, chuyên đề cấp tổ, cấp trường. Thực hiện lưu trữ hồ sơ thao giảng, chuyên đề theo hướng nghiên cứu bài học bao gồm: biên bản xây dựng tiết dạy; giáo án minh họa; phiếu dự giờ; biên bản góp ý sau thao giảng tập trung vào phân tích hoạt động của học sinh; hình ảnh minh họa.

5. Việc đổi mới phương pháp; đổi mới hình thức tổ chức dạy học, mở rộng không gian lớp học, tăng cường các hoạt động trải nghiệm trong dạy học.

Thực hiện có hiệu quả việc thiết kế các hoạt động học tập nhằm thực hiện mục tiêu của bài học, tạo điều kiện cho mọi học sinh tham gia vào quá trình học tập và nâng dần kết quả học tập của học sinh, phát huy sự tự tin, mạnh dạn, thân thiện của học sinh trong giờ học, phát triển năng lực vận dụng thực tiễn và sáng tạo của học sinh.

Vận dụng tốt các phương pháp, kỹ thuật, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, tự học, phát triển năng lực học sinh; vận dụng các kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn cuộc sống theo tinh thần Công văn số 3535/BGDĐT-

GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ GD&ĐT về áp dụng phương pháp "Bàn tay nặn bột" và các phương pháp dạy học tích cực khác. Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án, các tiết mở rộng không gian lớp học phù hợp trong các môn học.

Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong việc giảng dạy, khai thác các tư liệu để làm phong phú hơn các bài giảng.

Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng CNTT phù hợp với nội dung bài học. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, tích cực và sáng tạo của học sinh; đẩy mạnh hoạt động chuyên đề, tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh; bồi dưỡng cho học sinh các kĩ năng sống, kĩ năng thực hành xã hội cần thiết, phù hợp với lứa tuổi và đáp ứng nhu cầu xã hội, nhất là khả năng hội nhập quốc tế.

Tiến trình dạy học mỗi bài học được thiết kế thành các giai đoạn học tập: khởi động, hình thành kiến thức mới, luyện tập, vận dụng, tìm tòi mở rộng; mỗi giai đoạn được thiết kế thành các hoạt động với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể với cách thức thực hiện linh hoạt để giao cho HS thực hiện trong lớp học, ngoài lớp học, ở trường, ở nhà, tại di sản văn hóa và cộng đồng.

Phòng GD&ĐT đã giao quyền chủ động để các đơn vị linh hoạt tổ chức hình thức dạy học trực tuyến kết hợp với trực tiếp để hoàn thành kế hoạch giáo dục đã đề ra của các đơn vị.

6. Công tác đổi mới kiểm tra đánh giá; tổ chức kiểm tra đánh giá định kỳ theo đề chung và tổ chức kiểm tra đánh giá cuối kỳ của nhà trường

Các đơn vị đã xây dựng Kế hoạch kiểm tra đánh giá định kỳ; Kế hoạch kiểm tra cuối kỳ đúng theo sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT.

Chỉ đạo, quản lý chặt chẽ công tác kiểm tra đánh giá: từ khâu ra đề, coi, chấm, nhận xét và đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đúng theo năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Tiếp tục triển khai "đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học". Kết hợp nhiều hình thức và phương pháp đánh giá như: Đánh giá trong suốt quá trình học tập, đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ, vở học tập; đánh giá bằng nhận xét; tăng cường hình thức đánh giá thông qua sản phẩm dự án; qua sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật; báo cáo kết quả thực hành thí nghiệm; qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip, ...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh theo kế hoạch dạy học của giáo viên và nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GD&ĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Hồ sơ kiểm tra đánh giá được lưu trữ đầy đủ, các tổ chuyên môn có thống kê bài kiểm tra của giáo viên nhằm nắm bắt tình hình giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh để có những chỉ đạo kịp thời.

7. Tổ chức thực hiện chương trình theo định hướng đổi mới của Văn bản 4612/BGDĐT-GDTrH và 3280/BGDĐT-GDTrH: Xây dựng kế hoạch dạy học, các chủ đề dạy học theo hướng chủ động, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng.

Tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục. Các đơn vị chú trọng đẩy mạnh dạy học theo định hướng phát triển năng lực phẩm chất học sinh.

Các tổ, nhóm chuyên môn ở các đơn vị căn cứ các văn bản 4612/BGDĐT-GDTrH và 3280/BGDĐT-GDTrH để xây dựng lại các nội dung dạy học theo chủ đề, tích hợp, giáo dục STEM, dạy học trải nghiệm, tiết học ngoài nhà trường,... đảm bảo kiến thức, kỹ năng. Thực hiện nghiêm túc nội dung giảm tải ở từng bộ môn trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng.

Phòng GD&ĐT đã giao quyền chủ động cho các đơn vị xây dựng và thực hiện kế hoạch giảng dạy đảm bảo học sinh có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập; chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học và các chủ đề tích hợp, liên môn; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đa dạng hình thức dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng trang thiết bị hiện đại vào việc đổi mới phương pháp dạy học.

8. Công tác tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn tại văn bản số 2848/GDĐT-TrH ngày 06/9/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chương trình dạy học và hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày tại các trường THCS, THPT trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2019 - 2020.

Các đơn vị đã chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày đến phụ huynh, giáo viên. Xây dựng thời khóa biểu theo đúng yêu cầu, tỉ lệ các tiết giáo dục toàn diện (trải nghiệm, năng khiếu, kỹ năng sống, đọc sách,...) không dưới 50%; xây dựng kế hoạch nội dung dạy học và hoạt động cụ thể phù hợp với năng lực và năng khiếu của từng nhóm đối tượng nhằm phát triển năng lực học sinh, không gây quá tải hoặc nặng nề cho HS; hướng vào việc tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nghiên cứu khoa học; giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống, phát triển năng khiếu,... cho HS.

100% các đơn vị THCS tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày của nhà trường đảm bảo nguyên tắc phụ huynh, học sinh có nhu cầu, tự nguyện đăng ký tham gia học tập. Thực hiện thu chi tài chính theo đúng quy định của các cấp quản lý đối với việc dạy 2 buổi/ngày.

9. Việc thực hiện chủ đề dạy học theo định hướng GD STEM trong năm học

Các đơn vị triển khai và thực hiện văn bản số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ GD&ĐT; văn bản số 2998/GDĐT-TrH ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM trong trường trung học.

Thực hiện có hiệu quả dạy học theo định hướng giáo dục STEM ở bộ môn: Toán; KHTN 6, 7; Vật lý, Công nghệ, Hóa học và Tin học. Các môn còn lại dạy học theo tinh thần định hướng giáo dục STEM.

10. Hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học

Triển khai thực hiện công văn số 4480/KH-SGDĐT ngày 18/11/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về cuộc thi khoa học kỹ thuật học sinh trung học cấp Thành phố năm học 2022 - 2023.

Các đơn vị đã xây dựng Kế hoạch tổ chức cuộc thi nghiên cứu khoa học; tổ chức và hướng dẫn học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, tổ chức cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp trường và chọn lọc các sản phẩm dự thi.

Công tác nghiên cứu khoa học được Ban giám hiệu và giáo viên quan tâm, thúc đẩy niềm đam mê nghiên cứu, tư duy, sáng tạo trong học sinh.

11. Việc phát triển Câu lạc bộ trường học

Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn thành lập các câu lạc bộ học thuật và câu lạc bộ năng khiếu, xây dựng kế hoạch hoạt động và nội quy sinh hoạt cụ thể. Nội dung sinh hoạt các câu lạc bộ phong phú, đa dạng, bổ ích.

Hoạt động của các câu lạc bộ đã từng bước đi vào nề nếp, học sinh đã yêu thích và tích cực tham gia.

12. Giáo dục tích hợp, lồng ghép

Tiếp tục thực hiện tích hợp lồng ghép các nội dung các môn học một cách phù hợp vào bài dạy như: Lồng ghép nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Bác Hồ, giáo dục dân số, giáo dục bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe, giáo dục tiết kiệm, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục địa phương, giáo dục quốc phòng - an ninh, biển đảo ... vào nội dung các bài học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Sinh học, Vật lý, Hóa học, Toán, Ngoại ngữ, Giáo dục công dân,...

Tuyên truyền, giáo dục nâng cao trách nhiệm về ý nghĩa vai trò biển đảo và xây dựng môi trường theo hướng phát triển bền vững, thân thiện với thiên nhiên; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, hải đảo; giáo dục an ninh quốc phòng; giáo dục đạo đức, lối sống; kỹ năng sống; thực hiện học đi đôi với hành, gắn kiến thức lý thuyết với thực tiễn, góp phần hình thành và phát triển năng lực học sinh.

Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp; vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết tình huống thực tiễn về môi trường, chủ quyền biên giới - hải đảo và đời sống kinh tế - xã hội của địa phương nơi học sinh đang học tập và sinh sống.

Các đơn vị đã triển khai thực hiện chương trình môn Nội dung giáo dục của địa phương ở Khối 6, 7.

Giúp học sinh làm quen với một số ngành nghề của địa phương; Giáo dục tình yêu quê hương đất nước và năng lực ứng xử của học sinh trước những vấn đề mang tính thời sự của thành phố và đất nước như: tổ chức tham quan các làng nghề đúc Lư đồng An Hội, làng hoa Gò Vấp; tham quan Bảo tàng,...

13. Giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho HS, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho HS phổ thông.

Lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến, giáo dục pháp luật, phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo

Tăng cường các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự bảo vệ bản thân, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân,... cho học sinh.

Rà soát các phương án đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh, thực hiện tốt công tác phòng chống tai nạn thương tích, chống đuối nước, phòng cháy chữa cháy, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh.

Tổ chức tốt hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm tháng, chủ đề tuần.

Các đơn vị đã triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 19-CT/TU về thực hiện cuộc vận động “Người dân thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì thành phố sạch và giảm ngập nước” thông qua các hoạt động dạy học, tổ chức ngày chủ nhật xanh, tổ chức phân loại rác thải,...

Phối hợp với các trung tâm giáo dục kỹ năng sống tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các khối lớp. Tổ chức các chuyên đề nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của học sinh trong học tập, rèn luyện đạo đức và kỹ năng cho học sinh.

14. Ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học

Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và giảng dạy, phù hợp với nội dung từng bài học và tình hình thực tế đơn vị và địa phương.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý các nội dung như: Quản lý nhân sự, quản lý học sinh; Quản lý công tác tài chính, tài sản; Quản lý công tác tuyển sinh đầu cấp, chuyển trường; Quản lý đào tạo bồi dưỡng; Quản lý chuyên môn: xếp thời khóa biểu, thao giảng chuyên đề, kiểm tra hồ sơ giáo án, bài giảng, sổ điểm điện tử, sổ liên lạc điện tử, ...

Thường xuyên cập nhật tin tức, văn bản pháp lý, kế hoạch, hình ảnh hoạt động kịp thời trên website; thông tin đến PHHS để có thể theo dõi hoạt động của nhà trường.

Các trường đã tham gia xây dựng cơ sở dữ liệu; đã “số hóa” hồ sơ học sinh, sổ điểm, sổ liên lạc, kết quả học tập, kiểm tra đánh giá của học sinh liên thông và quản lý đồng bộ trên hệ thống phần mềm của các công ty Viettel, VNPT, Quảng ích...

Các trường tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học trực tuyến trên nền tảng: K12 online, hệ thống <https://elearning.ichcm.edu.vn/>,... phù hợp với tình hình thực tiễn để hoàn thành kế hoạch giáo dục.

15. Công tác phổ cập

Thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD; coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình PCGD. Sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD XMC và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống. Áp dụng CNTT để thực hiện chuyển đổi số nhằm giảm thiểu hồ sơ sổ sách khi kiểm tra PCGD XMC năm 2022.

Thực hiện tốt Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, xóa mù chữ;

Tích cực tham mưu với Ban chỉ đạo quận tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục; tích cực huy động các đối tượng diện PCGD THCS ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục; vận động các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh, giảm tỉ lệ học sinh bỏ học; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGD.

* Kết quả:

16/16 phường đạt chuẩn quốc gia XMC mức 2, đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục TH, THCS mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục bậc trung học theo tiêu chuẩn của Thành phố Hồ Chí Minh.

16. Đánh giá việc thực hiện dạy học Ngoại ngữ, sử dụng tài liệu hỗ trợ dạy học giúp học sinh đủ năng lực tham gia đánh giá theo chuẩn QT

Phòng GD&ĐT tiếp tục chỉ đạo và triển khai thực hiện hiệu quả: Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 về triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2019-2025.

Tổ, nhóm chuyên môn tiếng Anh ở các đơn vị đã xây dựng các chương trình nhà trường để dạy học tiếng Anh phù hợp với trình độ học sinh; khuyến khích học sinh đạt chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn quốc tế; sử dụng tài liệu dạy học hỗ trợ theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Bộ GD&ĐT nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy, học tiếng Anh;

Tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh cho giáo viên và học sinh thông qua hoạt động của CLB tiếng Anh; khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh theo các chuẩn quốc tế.

Phối hợp với các trung tâm Ngoại ngữ tổ chức dạy học Tiếng Anh với người nước ngoài cho học sinh các khối lớp theo đúng quy định; tổ chức ngày hội nói tiếng Anh; kể chuyện, ca nhạc bằng tiếng Anh; tổ chức các ngày hội giao lưu tiếng Anh trong học sinh nhằm tạo điều kiện cho học sinh có cơ hội sử dụng tiếng Anh, vừa tạo hứng thú học ngoại ngữ cho học sinh.

Khuyến khích giáo viên tham gia các lớp học tập, bồi dưỡng, đáp ứng được yêu cầu mới về chuẩn trình độ và năng lực tiếng Anh; nhất là đối với đội ngũ giáo viên môn tiếng Anh.

17. Đánh giá về công tác giáo dục thể chất

Bộ môn Thể dục được giảng dạy theo đúng khung phân phối chương trình của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện tập thể dục buổi sáng, giữa giờ theo nhạc luân phiên giữa các khối lớp.

Hoạt động Câu lạc bộ TDTT với nhiều bộ môn: bóng đá, bóng rổ, bóng chuyền, cầu lông,... đã thu hút đông đảo học sinh tham gia tập luyện thường xuyên.

Tổ chức giải Thể dục thể thao cấp trường và tuyển chọn học sinh tham gia hội thi các cấp, đạt được nhiều giải cao.

* Hội thi thể thao các môn cấp thành phố đạt kết quả như sau:

STT	Trường đạt giải	Huy chương vàng	Huy chương Bạc	Huy chương Đồng	Ghi chú
1	THCS Huỳnh Văn Nghệ	2	11	3	
2	THCS An Nhơn	1		1	
3	THCS Gò Vấp		1	1	
4	THCS Lý Tự Trọng		3	9	
5	THCS Nguyễn Du	2	8	10	
6	THCS Nguyễn Trãi		1		
7	THCS Nguyễn Văn Nghi			8	

STT	Trường đạt giải	Huy chương vàng	Huy chương Bạc	Huy chương Đồng	Ghi chú
8	THCS Nguyễn Văn Trỗi	3	3	6	
9	THCS Phạm Văn Chiêu		1		
10	THCS Phan Tây Hồ		3	32	
11	THCS Phan Văn Trị	4	2	6	
12	THCS Quang Trung	3	6	1	
13	THCS Tân Sơn		12		
14	THCS Thông Tây Hội			2	
15	THCS Trường Sơn			1	
16	Việt Úc		1	2	
TỔNG CỘNG		15	52	82	

*** Hội thi giải thể thao học sinh cấp Quốc gia đạt kết quả như sau:**

Bộ môn	Thành tích			Tên Vận động viên	ĐƠN VỊ
	HC Vàng	HC Bạc	HC Đồng		
Bơi lội	1			Huỳnh Ngọc Thiên Ân	THCS Huỳnh Văn Nghệ
			1	Nguyễn Lưu Lam Hạ	THCS Quang Trung
Điền kinh		1	1	Trần Ngọc Phúc	THCS Quang Trung
Tổng cộng	1	1	2		

18. Công tác giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập của nhà trường

Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về chế độ cho học sinh khuyết tật hòa nhập.

Thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân đối với học sinh hòa nhập, theo dõi và ghi chép hằng tháng. Giáo viên bộ môn lập kế hoạch giảng dạy trẻ hòa nhập để có phương pháp tiếp cận phù hợp. Tổ chức kiểm tra đánh giá phù hợp năng lực đối với từng học sinh.

Phối hợp chặt chẽ với gia đình, các tổ chức xã hội và các lực lượng cộng đồng để chăm sóc, giáo dục cho học sinh khuyết tật hòa nhập. Tạo điều kiện tối đa cho học sinh khuyết tật có điều kiện được học tập, vui chơi, hòa nhập với bạn bè cùng trang lứa. Xây dựng môi trường giáo dục hòa nhập an toàn, chất lượng và hiệu quả.

19. Chất lượng dạy học.

*** Kết quả học tập (học lực) năm học 2022 - 2023:**

STT	Trường	TS học sinh	Giỏi (K.8,9), Tốt (K.6,7)		Khá (K.8,9), Khá (K.6,7)		Trung bình (K.8,9), Đạt (K.6,7)		Yếu (K.8,9), Chưa đạt (K.6,7)		Kém (K.8,9)		Ghi chú
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Nguyễn Văn Trỗi	1824	978	53,62	622	34,10	213	11,68	11	0,60	0	0,00	

STT	Trường	TS học sinh	Giỏi (K.8,9), Tốt (K.6,7)	SL	%	Khả (K.8,9), Khả (K.6,7)	SL	%	Trung bình Đạt (K.8,9), Đạt (K.6,7)	SL	%	Yếu Chưa đạt (K.8,9), (K.6,7)	SL	%	Kém (K.8,9)	Ghi chú
2	Nguyễn Văn Nghi	1792	943	52,62	608	33,93	229	12,78	12	0,67	0	0,00				
3	Gò Vấp	1202	671	55,82	404	33,61	123	10,23	4	0,33	0	0,00				
4	Quang Trung	1999	1267	63,38	552	27,61	164	8,20	16	0,80	0	0,00				
5	Nguyễn Du	1946	1460	75,03	384	19,73	99	5,09	3	0,15	0	0,00				
6	Phạm V Chiêu	2423	1366	56,38	823	33,97	219	9,04	14	0,58	1	0,04				
7	Phan Văn Trị	882	753	85,37	119	13,49	10	1,13	0	0,00	0	0,00				
8	Phan Tây Hồ	2640	1527	57,84	776	29,39	322	12,20	15	0,57	0	0,00				
9	An Nhơn	2260	1087	48,10	822	36,37	324	14,34	27	1,19	0	0,00				
10	Trường Sơn	860	337	39,19	357	41,51	152	17,67	14	1,63	0	0,00				
11	Thông Tây Hội	1324	804	60,73	391	29,53	121	9,14	8	0,60	0	0,00				
12	Lý Tự Trọng	1990	852	42,81	790	39,70	329	16,53	18	0,90	1	0,05				
13	Nguyễn Trãi	2719	1710	62,89	794	29,20	204	7,50	9	0,33	2	0,07				
14	Tân Sơn	2000	1022	51,10	698	34,90	270	13,50	10	0,50	0	0,00				
15	Huỳnh Văn Nghệ	2065	1111	53,80	710	34,38	229	11,09	15	0,73	0	0,00				
TC		27926	15888	56,89	8850	31,69	3008	10,77	176	0,63	4	0,01				
16	Hermann Gmeiner	337	127	37,69	120	35,61	78	23,15	12	3,56	0	0,00				
17	Đại Việt	463	396	85,53	64	13,82	3	0,65	0	0,00	0	0,00				
18	Âu Lạc	58	7	12,07	24	41,38	27	46,55	0	0,00	0	0,00				
19	Nam Mỹ	298	149	50,00	115	38,59	34	11,41	0	0,00	0	0,00				
20	Trần Cao Văn	157	47	29,94	69	43,95	38	24,20	3	1,91	0	0,00				
21	Nam Việt	326	113	34,66	111	34,05	102	31,29	0	0,00	0	0,00				
22	Hồng Hà	456	242	53,07	143	31,36	65	14,25	6	1,32	0	0,00				
23	Phạm Ngũ Lão	39	7	17,95	12	30,77	16	41,03	4	10,26	0	0,00				
TC		2134	1088	50,98	658	30,83	363	17,01	25	1,17	0	0,00				
Tổng cộng		30060	16976	56,47	9508	31,63	3371	11,21	201	0,67	4	0,01				

* Kết quả rèn luyện (hành kiểm) năm học 2022 - 2023:

STT	Trường	TS học sinh	Tốt (K.8,9), Tốt (K.6,7)	SL	%	Khả (K.8,9), Khả (K.6,7)	SL	%	Trung bình Đạt (K.8,9), Đạt (K.6,7)	SL	%	Yếu Chưa đạt (K.8,9), (K.6,7)	SL	%	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Trỗi	1824	1728	94,74	93	5,10	3	0,16	0	0,00					
2	Nguyễn Văn Nghi	1792	1709	95,37	80	4,46	3	0,17	0	0,00					
3	Gò Vấp	1202	1125	93,59	75	6,24	2	0,17	0	0,00					
4	Quang Trung	1999	1956	97,85	39	1,95	4	0,20	0	0,00					

STT	Trường	TS học sinh	Tốt (K.8,9), Tốt (K.6,7)		Khá (K.8,9), Khá (K.6,7)		Trung bình (K.8,9), Đạt (K.6,7)		Yếu (K.8,9), Chưa đạt (K.6,7)		Ghi chú
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
5	Nguyễn Du	1946	1913	98,30	31	1,59	2	0,10	0	0,00	
6	Phạm V Chiêu	2423	2102	86,75	299	12,34	22	0,91	0	0,00	
7	Phan Văn Trị	882	876	99,32	6	0,68	0	0,00	0	0,00	
8	Phan Tây Hồ	2640	2369	89,73	230	8,71	41	1,55	0	0,00	
9	An Nhơn	2260	2049	90,66	201	8,89	10	0,44	0	0,00	
10	Trường Sơn	860	768	89,30	84	9,77	8	0,93	0	0,00	
11	Thông Tây Hội	1324	1208	91,24	100	7,55	16	1,21	0	0,00	
12	Lý Tự Trọng	1990	1864	93,67	125	6,28	1	0,05	0	0,00	
13	Nguyễn Trãi	2719	2692	99,01	27	0,99	0	0,00	0	0,00	
14	Tân Sơn	2000	1916	95,80	77	3,85	6	0,30	1	0,05	
15	Huỳnh Văn Nghệ	2065	1859	90,02	194	9,39	12	0,58	0	0,00	
TC		27926	26134	93,58	1661	5,95	130	0,47	1	0,00	
16	Hermann Gmeiner	337	315	93,47	21	6,23	1	0,30	0	0,00	
17	Đại Việt	463	463	100,0	0	0,00	0	0,00	0	0,00	
18	Âu Lạc	58	57	98,28	1	1,72	0	0,00	0	0,00	
19	Nam Mỹ	298	295	98,99	3	1,01	0	0,00	0	0,00	
20	Trần Cao Vân	157	114	72,61	43	27,39	0	0,00	0	0,00	
21	Nam Việt	326	313	96,01	13	3,99	0	0,00	0	0,00	
22	Hồng Hà	456	446	97,81	10	2,19	0	0,00	0	0,00	
23	Phạm Ngũ Lão	39	27	69,23	11	28,21	1	2,56	0	0,00	
TC		2134	2030	95,13	102	4,78	2	0,09	0	0,00	
Tổng cộng		30060	28164	93,69	1763	5,86	132	0,44	1	0,00	

20. Công tác phụ đạo học sinh chậm tiến bộ của nhà trường

Các đơn vị xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh; tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch phụ đạo phù hợp cho từng bộ môn để đảm bảo tính hiệu quả trong công tác phụ đạo của nhà trường. Nâng cao trách nhiệm của giáo viên trong công tác phụ đạo học sinh chậm tiến bộ. Góp phần thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua, nâng cao chất lượng học tập của học sinh, từng bước giảm tỉ lệ học sinh yếu, kém (chưa đạt), bỏ học trong nhà trường.

Nhà trường phối hợp với cha mẹ học sinh trong công tác phụ đạo, có biện pháp phù hợp để đảm bảo chuyên cần và chất lượng học tập của học sinh. Thường xuyên, trao đổi thông báo với phụ huynh về tình hình học tập của học sinh phối hợp giúp đỡ, đôn đốc các em học tập để giảm tỉ lệ học sinh yếu, kém (chưa đạt) trong nhà trường.

21. Thực hiện các chương trình, đề án.

21.1. Đánh giá việc thực hiện Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2019 - 2025.

Phòng GD&ĐT chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn tiếng Anh ở các trường thực hiện tốt các chương trình, Đề án Tiếng Anh của Bộ GD&ĐT và của thành phố; xây dựng các chương trình nhà trường để dạy học tiếng Anh phù hợp với trình độ học sinh, khuyến khích học sinh đạt chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn quốc tế; sử dụng tài liệu dạy học bổ trợ theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2014/TT-BGD&ĐT ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Bộ GD&ĐT; sử dụng và phối hợp sử dụng các bộ tài liệu dạy học THCS bộ môn Tiếng Anh (Spark, Smart Time, Access, I Learn Smart World...) để nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học; thực hiện việc kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 5333/BGD&ĐT- GDTrH ngày 29/9/2014 và Công văn số 3333/BGD&ĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GD&ĐT. Tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh cho giáo viên và học sinh. Thực hiện ngày càng hiệu quả hoạt động đồng giảng có giáo viên nước ngoài. Khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh theo các chuẩn quốc tế.

21.2. Đánh giá việc thực hiện Đề án Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế Giai đoạn 2021 - 2030 (Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

Phòng GD&ĐT triển khai và chỉ đạo các trường thực hiện Đề án Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế Giai đoạn 2021 - 2030 (Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh).

Đối với học sinh khối lớp 8 (CT GDPT theo QĐ16) được tham gia học tập với các chủ đề dạy học về AI (giới thiệu về TTNT, các ứng dụng điển hình của AI, khai thác thư viện có sẵn để ứng dụng các thuật toán đã được xây dựng,...). Đối với học sinh thực hiện CT GDPT 2018, giáo viên lồng ghép kiến thức cơ bản về AI trong các bài học, chủ đề dạy học. Căn cứ vào nội dung, yêu cầu cần đạt cụ thể trong CT GDPT tổng thể và bộ môn, giáo viên sẽ bổ sung, cập nhật kiến thức liên quan việc ứng dụng AI trong một số lĩnh vực cuộc sống.

21.3. Đánh giá việc thực hiện Đề án giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 - 2030.

Tham mưu Ủy ban nhân dân quận ban hành: Kế hoạch số 4056/KH-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp thực hiện Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời trên địa bàn quận Gò Vấp giai đoạn 2021-2030”;

Ban hành Quyết định số 153/QĐ-GD&ĐT ngày 16 tháng 3 năm 2022 về thành lập Tổ công tác thực hiện Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời trên địa bàn quận Gò Vấp giai đoạn 2021-2030”;

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò quan trọng trong việc xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên các trang mạng xã hội...đến cộng đồng dân cư các phường trên toàn quận.

* Kết quả:

- Là một trong những quận đầu tiên của thành phố triển khai thực hiện phần mềm tuyển sinh trực tuyến <http://tuyensinh.pgdgovap.hcm.edu.vn> trên địa bàn quận phục vụ nhu cầu đăng ký học cho trẻ trong độ tuổi quy định.

- Các trường công lập thực hiện thanh toán điện tử các khoản thu trong trường học mà không dùng tiền mặt theo hệ thống của SCC và thực hiện thanh toán điện tử theo hệ thống của ngân hàng.

- Xây dựng thí điểm mô hình “thư viện thông minh” tại trường THCS Phan Văn Trị phục vụ cho giáo viên, học sinh của nhà trường nói riêng, tiến tới phục vụ cộng đồng nói chung trong thời gian tới.

21.4. Đánh giá việc thực hiện Quyết định số 1270/KH- SGDDT ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc ban hành Kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của Ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Phòng GD&ĐT triển khai và chỉ đạo các đơn vị thực hiện Quyết định số 1270/KH- SGDDT ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc ban hành Kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của Ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Phòng Giáo dục quận Gò Vấp ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển sinh từ năm học 2020 - 2021 đến nay, việc thực hiện trên phần mềm tuyển sinh giúp đảm bảo việc kiểm tra, đối chiếu, xử lý dữ liệu tuyển sinh được nhanh và chính xác; Phân tuyển cho trẻ đúng theo kế hoạch của Ban tuyển sinh Quận từ đó bảo đảm quyền lợi của trẻ, tạo sự hài lòng cho người dân. Ngoài ra còn giảm đáng kể thời gian, nhân lực phục vụ cho công tác tuyển sinh, nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh.

21.5. Đánh giá việc thực hiện Chương trình “Dạy Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam”.

Phòng Giáo dục chỉ đạo các trường thực hiện Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 về triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2019 - 2025; có biện pháp thực hiện hiệu quả các các Đề án, chương trình đột phá của Thành phố, cụ thể: Chương trình “Dạy Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam”;

22. Xây dựng “Văn hóa đọc” trong trường học và nâng cao chất lượng hoạt động thư viện

Các đơn vị linh hoạt trong việc xây dựng kế hoạch hoạt động thư viện năm học 2022 - 2023, kế hoạch bổ sung sách giáo khoa, sách nghiệp vụ, sách tham khảo đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh trong đó có sách tham khảo của Chương trình GDPT 2018; xây dựng kế hoạch tham gia các cuộc thi một cách cụ thể để thực hiện có hiệu quả.

Tiết đọc sách đã được đưa vào thời khóa biểu giúp học sinh có thời gian tiếp cận với sách nhiều hơn.

Cung cấp đầy đủ sách giáo khoa, sách nghiệp vụ, đảm bảo tốt sách tham khảo cho giáo viên.

Tổ chức đọc sách trong học sinh: Thư viện mở cửa hàng ngày phục vụ bạn đọc, nhân viên thư viện hướng dẫn các em tìm hiểu và đọc những sách phù hợp với sở thích của các em. Tuyên truyền cũng như giới thiệu những đầu sách mới đến toàn thể giáo viên và học sinh trong nhà trường. Ngoài ra, xây dựng các tủ sách tại các lớp học, tủ sách lưu động, thư viện xanh nhằm tạo nhiều không gian đọc sách cho bạn đọc.

Phục vụ tốt bạn đọc, tổ chức quyên góp sách bổ sung vào tủ sách thiếu nhi của thư viện.

Tổ chức các hoạt động như: Ngày hội “Trung bày triển lãm sách” nhân Lễ phát động “Tuần lễ học tập suốt đời” năm 2023, “Ngày hội Văn hóa đọc” năm 2023,...

23. Công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi cấp THCS

Các đơn vị đã thực hiện tốt giáo dục cơ bản, quan tâm giáo dục mũi nhọn; tiếp tục thực hiện tốt công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu với mục tiêu phát hiện, bồi dưỡng các em học sinh có năng lực và phẩm chất tốt, tạo động lực để bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển thành phố. Kịp thời đề xuất tuyên dương, khen thưởng các học sinh giỏi, học sinh có thành tích cao; giáo viên dạy giỏi.

Thành lập đội tuyển, bồi dưỡng giúp học sinh ôn tập, nâng cao kiến thức để đạt kết quả tốt trong học tập cũng như các kì thi chọn HSG; nâng cao chất lượng hoạt động mũi nhọn của trường.

Các đơn vị chọn cử những giáo viên có tinh thần trách nhiệm và tay nghề vững vàng tham gia công tác bồi dưỡng học sinh giỏi; Xây dựng Kế hoạch công tác bồi dưỡng học sinh giỏi với các giải pháp khả thi và triển khai thực hiện có hiệu quả; Thực hiện lưu trữ đầy đủ hồ sơ về công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Giáo viên bộ môn phát hiện học sinh có năng lực, năng khiếu, niềm đam mê để động viên học sinh tham gia chọn học sinh giỏi; trao đổi vận động phụ huynh đồng tình ủng hộ con em tham gia bồi dưỡng.

24. Tham gia các Hội thi, hoạt động chuyên môn

*** Ngày hội Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp quận:**

- 01 giải Nhất: trường THCS Nguyễn Du.
- 02 giải Nhì: trường THCS Phan Tây Hồ; trường THCS Nguyễn Văn Nghi.
- 02 giải Ba: trường THCS Phan Tây Hồ; trường THCS Phan Văn Trị
- 04 giải khuyến khích: THCS Gò Vấp; THCS Thông Tây Hội; THCS Trường Sơn; THCS Nguyễn Văn Trỗi
- Giải gian hàng trưng bày đẹp nhất: Nhóm trường THCS Phan Tây Hồ, THCS Gò Vấp và THCS Nguyễn Văn Nghi

*** Cuộc thi Văn hay - Chữ tốt cấp Thành phố:**

- Có 65/110 học sinh được công nhận cấp quận, chọn 06 học sinh dự thi cấp Thành phố.
- Kết quả cấp Thành phố:
 - + 01 giải Nhất: THCS Quang Trung (khối 6-7).
 - + 01 giải Nhì: THCS Phan Văn Trị (khối 8-9).
 - + 02 giải Ba: THCS Gò Vấp (khối 8-9), THCS Nguyễn Văn Nghi (khối 6-7).

*** Cuộc thi Máy tính cầm tay cấp Quận và cấp Thành phố:**

TT	Trường	Số lượng dự thi	Đạt cấp quận	Đạt cấp thành phố
1	TH, THCS và THPT Nam Mỹ	3		
2	TH, THCS và THPT Việt Úc	2		
3	THCS An Nhơn	3		
4	THCS Gò Vấp	3		
5	THCS Huỳnh Văn Nghệ	2	2	1 giải Ba
6	THCS Lý Tự Trọng	3	2	
7	THCS Nguyễn Du	5	5	2 giải Nhì; 1 giải Ba
8	THCS Nguyễn Trãi	5	3	1 giải Nhì
9	THCS Nguyễn Văn Nghi	3	1	
10	THCS Nguyễn Văn Trỗi	4	3	2 giải Ba
11	THCS Phạm Văn Chiêu	3	1	
12	THCS Phan Tây Hồ	2	2	1 giải Nhì; 1 giải Ba
13	THCS Phan Văn Trị	3	1	

TT	Trường	Số lượng dự thi	Đạt cấp quận	Đạt cấp thành phố
14	THCS Quang Trung	4	2	1 giải Nhì
15	THCS Tân Sơn	4	3	1 giải Nhì; 1 giải Ba
16	THCS Thông Tây Hội	3	3	1 giải Ba
17	THCS Trường Sơn	3		
18	THCS và THPT Hồng Hà	2		
19	THCS và THPT Phạm Ngũ Lão	1		
Tổng cộng		58	28	06 giải Nhì; 07 giải Ba

*** Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp Thành phố:**

- Có 75 sản phẩm dự thi cấp Thành phố. Kết quả:

+ 02 giải Nhì: THCS Gò Vấp, THCS Phan Văn Trị.

+ 19 giải Ba, gồm các trường THCS: Nguyễn Du, An Nhơn, Gò Vấp, Huỳnh Văn Nghệ; Lý Tự Trọng (2 giải), Nguyễn Trãi (2 giải), Nguyễn Văn Nghi (2 giải), Phạm Văn Chiêu, Phan Tây Hồ (5 giải), Phan Văn Trị, Quang Trung, Thông Tây Hội.

*** Cuộc thi Khéo tay kỹ thuật cấp Quận và cấp Thành phố**

TT	Trường	Môn thi								Tổng cộng	Đạt cấp quận	Đạt cấp thành phố
		Thiết kế thời trang	Nấu ăn	Cắm hoa	Kết hạt	Làm hoa, làm búp bê	Thiết kế hộp, gói quà	Thiết kế, trang trí thiệp	Vẽ kỹ thuật			
1	THCS An Nhơn			2		2	2	2		8	6	
2	THCS Gò Vấp	2	2	2	3	4	3	2	2	20	15	1 giải Nhì; 1 giải Ba
3	THCS Huỳnh Văn Nghệ	2	2	2	2	2	2	2	2	16	5	
4	THCS Lý Tự Trọng	2		2	1	2	2	2	3	14	5	
5	THCS Nguyễn Du			3		1	2	1		7	6	1 giải Ba
6	THCS Nguyễn Trãi	2		3	4	2	2	2	2	17	11	1 giải Nhì
7	THCS Nguyễn Văn Nghi							3	2	5	2	1 giải Nhì
8	THCS Nguyễn Văn Trỗi	2	2	2		2	2	3	3	16	7	
9	THCS Phạm Văn Chiêu	2				1	2	1	2	8	8	
10	THCS Phan Tây Hồ	2			2	3	2	2	2	13	8	
11	THCS Phan Văn Trị			2		2		2	2	8	5	

TT	Trường	Môn thi								Tổng cộng	Đạt cấp quận	Đạt cấp quận cấp thành phố
		Thiết kế thời trang	Nấu ăn	Cắm hoa	Kết hạt	Làm hoa, làm búp bê	Thiết kế hộp, gói quà	Thiết kế, trang trí thiệp	Vẽ kỹ thuật			
12	THCS Quang Trung	2			2			2		6	3	1 giải Nhì
13	THCS Tân Sơn	2		2		2	2	2	2	12	9	
14	THCS Thông Tây Hội	2		2	2			2	2	10	5	
15	THCS Trường Sơn	2				2	2	2	2	10	8	
16	Hermann Gmeiner			2						2	1	
17	TH-THCS-THPT Việt Úc	2								2	0	
Tổng cộng		24	6	24	16	25	23	30	26	174	105	4 giải Nhì; 2 giải Ba

*** Cuộc thi Học sinh giỏi cấp Thành phố (file đính kèm)**

*** Cuộc thi Nét vẽ xanh cấp Thành phố:** Đạt 06 giải trong đó:

- 02 giải Ba: trường Hermann Gmeiner, THCS Lý Tự Trọng.

- 04 giải Khuyến khích: THCS Phan Văn Trị; THCS Gò Vấp (2 giải); THCS Nguyễn Trãi.

*** Cuộc thi lớn lên cùng sách cấp thành phố:** có 14/30 học sinh đạt giải cấp Quận, chọn 08 học sinh dự thi cấp Thành phố, trong đó:

- 01 giải Nhất: THCS Nguyễn Văn Trỗi (khối 8-9).

- 01 giải Ba: THCS Huỳnh Văn Nghệ (khối 6-7).

- 01 giải Khuyến khích: THCS Nguyễn Du (khối 6-7).

*** Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp Quận:**

STT	Đơn vị	Số lượng GVCN lớp giỏi được công nhận cấp Quận
1	THCS An Nhơn	2
2	THCS Gò Vấp	6
3	THCS Huỳnh Văn Nghệ	3
4	THCS Lý Tự Trọng	1
5	THCS Nguyễn Du	6
6	THCS Nguyễn Trãi	5
7	THCS Nguyễn Văn Nghi	4
8	THCS Phạm Văn Chiêu	2
9	THCS Phan Tây Hồ	12

STT	Đơn vị	Số lượng GVCN lớp giỏi được công nhận cấp Quận
10	THCS Phan Văn Trị	5
11	THCS Quang Trung	7
12	THCS Thông Tây Hội	2
Tổng cộng		55

*** Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố:**

STT	Họ và tên	Đơn vị	Môn dự thi	Kết quả
1	Trần Thị Bích	THCS Gò Vấp	Công nghệ-Nông nghiệp	giải Nhất
2	Đậu Văn Khánh	THCS Nguyễn Văn Nghi	Lịch sử-Địa lý	giải Nhì
3	Lê Trọng Tâm	THCS Huỳnh Văn Nghệ	GDCD	giải Nhì
4	Trần Minh Phúc	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Tin học	giải Nhì
5	Nguyễn Thị Mơ	THCS Phan Văn Trị	Ngữ văn	giải Ba
6	Nguyễn Thị Phương Thảo	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Sinh học	giải Ba
7	Lê Thị Liên	THCS Thông Tây Hội	Ngữ văn	Công nhận GVG cấp Thành phố
8	Nguyễn Thế Cường	THCS An Nhơn	Hóa học	Công nhận GVG cấp Thành phố
9	Nguyễn Thành Long	THCS Phan Tây Hồ	Vật lý	Công nhận GVG cấp Thành phố

*** Hội thi Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp Thành phố:**

STT	Họ và tên	Đơn vị	Khối lớp dự thi	Kết quả
1	Lê Trần Minh Tú	THCS Nguyễn Du	7/3	giải Nhất
2	Đào Thị Tuyết Nhung	THCS Quang Trung	8/8	Công nhận GVCN lớp giỏi cấp TP
3	Lê Hoàng Dũng	THCS Thông Tây Hội	6/2	Công nhận GVCN lớp giỏi cấp TP
4	Trần Thị Thanh Thảo	THCS Nguyễn Văn Nghi	6/1	Công nhận GVCN lớp giỏi cấp TP
5	Lương Thị Xuân An	THCS Huỳnh Văn Nghệ	7/2	Công nhận GVCN lớp giỏi cấp TP
6	Trần Ngọc Thủy Trang	THCS Nguyễn Trãi	6/3	Công nhận GVCN lớp giỏi cấp TP

STT	Họ và tên	Đơn vị	Khối lớp dự thi	Kết quả
7	Đinh Thị Lan	THCS Nguyễn Trãi	6/7	Công nhận GVCN lớp giỏi cấp TP
8	Trịnh Thị Phương Thảo	THCS Gò Vấp	8	Công nhận GVCN lớp giỏi cấp TP
9	Chu Thị Hải	THCS Phan Tây Hồ	7/6	Công nhận GVCN lớp giỏi cấp TP
10	Nguyễn Thị Hoàng Lý	THCS Phan Tây Hồ	6/6	Công nhận GVCN lớp giỏi cấp TP

*** Cuộc thi “Đại sứ văn hóa đọc”:**

- Giải Nhất: Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ
- Giải Nhì: Trường THCS Thông Tây Hội; Trường THCS Gò Vấp
- Giải Ba: Trường THCS Quang Trung; Trường THCS Phạm Văn Chiêu; THCS Nguyễn Du; THCS Phan Văn Trị.

*** Cuộc thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai cấp THCS:** chọn 50 sản phẩm của học sinh, 25 sản phẩm của giáo viên tiếp tục dự thi vòng 2 cấp Thành phố.

- Kết quả cấp Thành phố: Có 06 giải Nhất và 2 giải Khuyến khích, gồm:
 - + Có 04 của học sinh đạt giải Nhất: THCS Gò Vấp; THCS Phan Tây Hồ; THCS Tân Sơn; THCS Lý Tự Trọng.
 - + Có 02 giáo viên giải Nhất: THCS Gò Vấp; THCS Phan Tây Hồ.
 - + Có 02 giải Khuyến khích cấp Thành phố: THCS Gò Vấp.
- Kết quả cấp Quốc gia: đạt 01 giải Nhất (Giáo viên THCS Phan Tây Hồ), 01 giải Khuyến khích (Giáo viên THCS Gò Vấp), 01 giải ba (Học sinh trường THCS Gò Vấp), 02 giải Khuyến khích (Học sinh trường THCS Tân Sơn, Phan Tây Hồ).

*** Hội thi “Sáng tác ảnh tuổi xanh lần thứ XVI”:**

- Giải Khuyến khích: trường THCS Huỳnh Văn Nghệ.

25. Công tác chuẩn bị giảng dạy Chương trình giáo dục phổ thông 2018:

a) CSVC, trang thiết bị dạy học

Thực hiện rà soát cơ sở vật chất theo văn bản số 2064/BGDĐT-CSVC ngày 23/5/2018 của Bộ GD&ĐT về chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất (CSVC) nhà trường, lớp học để triển khai đổi mới việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Thực hiện rà soát và đề xuất mua sắm bổ sung thiết bị dạy học theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở.

Thực hiện sửa chữa, mua sắm bổ sung các trang thiết bị phục vụ dạy học theo yêu cầu của CTGDPT 2018; trang bị thêm các đầu sách giáo khoa ngoài danh mục chọn lựa để giáo viên và học sinh có thể sử dụng nhằm thực hiện chương trình chủ động, linh hoạt, hiệu quả.

b) Đội ngũ giáo viên: Công tác bồi dưỡng GV về CTGDPT 2018; Nhân sự giảng dạy lớp 6, 7 năm học 2022-2023; Việc xây dựng, tổ chức và triển khai giảng dạy môn Lịch sử và Địa lí, KHTN.

Thường xuyên theo dõi và đôn đốc CBQL, giáo viên học tập trực tuyến trên trang <https://taphuan.cSDL.edu.vn/>.

Tiếp tục khuyến khích giáo viên các bộ môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý ở các đơn vị tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng dạy tích hợp.

Nhân sự giảng dạy lớp 7 năm học 2022 - 2023: Các đơn vị đã chủ động dự kiến phân công nhân sự cho việc giảng dạy lớp 7 năm học 2022 - 2023. Bên cạnh đó, các đơn vị có đã dự kiến nhân sự giáo viên giảng dạy lớp 8 cho năm học 2023 - 2024.

Tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục; sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; có kế hoạch nâng chuẩn giáo viên nhằm đạt chuẩn theo quy định mới của Luật Giáo dục; thực hiện bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ; phối hợp xây dựng và triển khai các nội dung, chương trình bồi dưỡng (các mô-đun) theo đúng chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ, Sở GD&ĐT.

Từ đầu năm học 2022 - 2023, Phòng Giáo dục đã ra quyết định bổ nhiệm tổ bộ môn Lịch sử và Địa lí, Khoa học tự nhiên.

Chỉ đạo cán bộ chỉ đạo, mạng lưới chuyên môn các môn Lịch sử và Địa lí, Khoa học tự nhiên tổ chức dự giờ, thăm lớp nhằm đánh giá việc tổ chức dạy học trong chương trình GDPT 2018; tổ chức thao giảng, chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn trong từng học kỳ nhằm chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn tại các đơn vị tập trung nghiên cứu Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và định hướng, hỗ trợ việc tổ chức các hoạt động dạy học khi thực hiện các chủ đề, bài học.

26. Kiểm định chất lượng giáo dục; xây dựng trường học hạnh phúc

Các đơn vị đã thực hiện công tác KĐCLGD theo Thông tư 18/2018/TT-BGD của Bộ GD&ĐT. Các trường thuộc danh sách được ĐGN đã xây dựng Kế hoạch KĐCLGD; thực hiện báo cáo tự đánh giá và đăng ký thời gian để được ĐGN. Đối với các trường đã đánh giá ngoài tiến hành xây dựng và triển khai Kế hoạch cải tiến chất lượng và báo cáo về Phòng GD&ĐT.

Các đơn vị tích cực thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục tích hợp, lồng ghép và định hướng kiểm tra, đánh giá nhằm mục tiêu “mỗi ngày đến trường là một ngày vui” để góp phần quan trọng trong việc xây dựng trường học hạnh phúc.

27. Đánh giá về công tác giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề PT và phân luồng

Tích cực đổi mới nội dung, phương thức tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường; triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch phân luồng và tổ chức tốt công tác tư vấn, định hướng nghề cho học sinh khối lớp 8, lớp 9; phân công cán bộ quản lý, giáo viên phụ trách công tác hướng nghiệp, phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau THCS.

Phối hợp chặt chẽ với các trường đào tạo trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng nghề, các trung tâm dạy nghề, Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Hướng nghiệp và các cơ sở đào tạo nghề tổ chức tư vấn trực tiếp cho học sinh cuối cấp thông qua các buổi sinh hoạt tập thể, ngoại khóa.

Xây dựng kế hoạch dạy nghề phổ thông; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị và đội ngũ giáo viên để nâng cao chất lượng giáo dục nghề phổ thông; triển khai mô hình giáo dục trong nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh của địa phương nhằm tăng cường khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

Thành lập Ban hướng nghiệp để thực hiện tốt công tác tư vấn hướng nghiệp và phân luồng cho học sinh; tăng cường đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng mục tiêu phân luồng học sinh, nhất là phân luồng sau trung học cơ sở.

Tiếp tục tổ chức và nâng cao chất lượng dạy nghề phổ thông cho học sinh khối lớp 8 phù hợp với điều kiện của đơn vị và nhu cầu học tập của học sinh. Đảm bảo thời lượng, nội dung chương trình và tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học nghề phổ thông.

Tổ chức cho CBQL, giáo viên học tập, nghiên cứu các văn bản hướng dẫn về công tác giáo dục hướng nghiệp của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo nhằm nâng cao nhận thức về ý nghĩa, nội dung, tầm quan trọng và có biện pháp thực hiện tốt việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục hướng nghiệp cho học sinh thông qua các giảng dạy các bộ môn văn hóa và các tiết giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Đa dạng hóa các hình thức tư vấn, hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng và hiệu quả trong công tác giáo dục hướng nghiệp.

*** Số học sinh học, thi nghề năm học 2022 - 2023:**

TT	Trường	Số lượng học sinh khối 8	Số lượng học sinh đăng kí	Tỉ lệ %
1	THCS An Nhơn	545	107	19,63
2	THCS Gò Vấp	297	230	77,44
3	THCS Huỳnh Văn Nghệ	505	450	89,11
4	THCS Lý Tự Trọng	507	477	94,08
5	THCS Nguyễn Du	506	407	80,43
6	THCS Nguyễn Trãi	793	787	99,24
7	THCS Nguyễn Văn Nghi	454	438	96,48
8	THCS Nguyễn Văn Trỗi	471	162	34,39
9	THCS PTDL Hermann Gmeiner	85	77	90,59
10	THCS Phạm Ngũ Lão	22	22	100,0
11	THCS Phạm Văn Chiêu	640	160	25,00
12	THCS Phan Tây Hồ	712	661	92,84
13	THCS Quang Trung	507	496	97,83
14	THCS Tân Sơn	494	451	91,30
15	THCS Thông Tây Hội	365	133	36,44
16	THCS Trường Sơn	227	198	87,22
Tổng cộng		7130	5256	73,72

*** Số học sinh phân luồng sau tốt nghiệp THCS (số liệu)**

TT	Trường	Số lượng HS TN.THCS	Số lượng học sinh phân luồng	Tỉ lệ %
1	Nguyễn Văn Trỗi	496	13	2,6
2	Nguyễn Văn Nghi	428	40	9,3
3	Gò Vấp	296	35	11,8
4	Quang Trung	497	63	12,7
5	Nguyễn Du	488	11	2,3

TT	Trường	Số lượng HS TN.THCS	Số lượng học sinh phân luồng	Tỉ lệ %
6	Phạm Văn Chiêu	636	50	7,9
7	Phan Tây Hồ	778	50	6,4
8	An Nhơn	518	83	16,0
9	Trường Sơn	263	35	13,3
10	Thông Tây Hội	387	38	9,8
11	Lý Tự Trọng	493	87	17,6
12	Nguyễn Trãi	712	42	5,9
13	Tân Sơn	511	66	12,9
14	Huỳnh Văn Nghệ	471	43	9,1
15	Phan Văn Trị	195	2	1,0
Tổng cộng		7169	658	9,18

28. Công tác học vụ; thiết bị; thực hành thí nghiệm.

Xây dựng quy chế quản lý cấp phát văn bằng tốt nghiệp THCS theo văn bản số 4798/GDDT-KTKĐCLGD ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông.

Các trường ra quyết định phân công người phụ trách lưu giữ và cấp phát văn bằng TN.THCS theo đúng quy định.

Thực hiện tốt việc quản lý Hồ sơ học vụ theo qui định.

Tiếp tục kiểm tra và chỉ đạo chặt chẽ công tác sử dụng thiết bị, đồ dùng và ứng dụng công nghệ thông tin trong trường học.

Các đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai thực hành thí nghiệm của các môn Lý - Hóa - Sinh ngay từ đầu năm học. Rà soát, bổ sung các trang thiết bị hư hỏng, còn thiếu, các loại hóa chất trong các phòng thực hành và phòng thiết bị. Thường xuyên kiểm tra tính an toàn trong quá trình thực hành thí nghiệm. Rút kinh nghiệm hàng tháng để có những chỉ đạo kịp thời.

Giáo viên các tổ lên kế hoạch mượn đồ dùng dạy học ngay từ đầu năm. Tổ chức tập huấn cho giáo viên trao đổi, thực hành sử dụng thiết bị, hướng dẫn lẫn nhau để nâng cao chất lượng việc sử dụng đồ dùng dạy học trong giảng dạy.

100% học sinh được thực hành thí nghiệm theo yêu cầu. Tổ chức cuộc thi làm đồ dùng dạy học để cung cấp thêm nhiều đồ dùng cho phòng thiết bị.

Rà soát lại các trang thiết bị dạy học để lên kế hoạch mua sắm, bổ sung thêm ĐDDH chuẩn bị cho thực hiện chương trình GDPT năm 2018 đối với lớp 6, 7, 8 năm học 2023-2024 theo danh mục thiết bị ĐDDH mà Bộ GD&ĐT quy định.

29. Công tác BDTX cho CBQL, GV

Các đơn vị xây dựng và triển khai kế hoạch quyết định thành lập ban chỉ đạo công tác BDTX đến cán bộ quản lý và giáo viên. Cán bộ quản lý, giáo viên xây dựng lịch học theo qui định.

Xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng, bồi dưỡng thường xuyên đến đội ngũ, chú trọng nội dung thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tập trung bồi dưỡng giáo

viên đổi mới phương pháp dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá; kỹ năng dạy học - kiểm tra trực tuyến.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng tay nghề giáo viên thông qua việc nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, thao giảng chuyên đề, đăng ký tiết dạy tốt, dự giờ thăm lớp... Thực hiện bồi dưỡng và tự bồi dưỡng với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin, cán bộ quản lý, giáo viên cùng tham gia các chương trình đào tạo từ xa để học tập, khai thác các nguồn học liệu mở để tự học tự bồi dưỡng, tham gia các diễn đàn trao đổi trên mạng để học hỏi lẫn nhau nhằm phát triển chuyên môn.

Thường xuyên theo dõi việc tự bồi dưỡng các mô-đun trên trang <https://taphuan.csdl.edu.vn/> của cán bộ, giáo viên đáp ứng chương trình bồi dưỡng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết quả: 100% CBQL, GV hoàn thành chương trình bồi dưỡng.

30. Hoạt động viết SKKN

Triển khai đầy đủ các văn bản về thi đua khen thưởng; văn bản hướng dẫn viết SKKN đến toàn thể CBQL, giáo viên nhà trường.

Hướng dẫn giáo viên trong toàn trường cách chọn đề tài sáng kiến kinh nghiệm phù hợp, đăng ký với nhà trường ngay từ đầu năm học và đưa ra các biện pháp cụ thể. Trong quá trình thực hiện các biện pháp đề ra giáo viên ghi chép lại diễn biến những ưu điểm và tồn tại của từng biện pháp khi áp dụng vào thực tế của nhà trường và tham khảo ý kiến của bạn bè đồng nghiệp trong những buổi sinh hoạt chuyên môn để chỉnh sửa phù hợp hơn.

Hội đồng chăm sóc sáng kiến thực hiện nghiêm túc việc chăm, chọn những sáng kiến đủ các điều kiện nộp bản mô tả về Phòng giáo dục.

* Số lượng SKKN được công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp quận: 47.

ĐƠN VỊ	SL	ĐƠN VỊ	SL
THCS Gò Vấp	6	THCS Phạm Văn Chiêu	1
THCS Huỳnh Văn Nghệ	3	THCS Phan Tây Hồ	8
THCS Lý Tự Trọng	4	THCS Phan Văn Trị	3
THCS Nguyễn Du	5	THCS Quang Trung	4
THCS Nguyễn Trãi	1	THCS Tân Sơn	3
THCS Nguyễn Văn Nghi	1	THCS Thông Tây Hội	3
THCS Nguyễn Văn Trỗi	5		

31. Công tác tuyển sinh lớp 10.

Phòng Giáo dục thực hiện theo chỉ đạo của Phòng Trung học và Phòng khảo thí kiểm định chất lượng dự xây dựng Kế hoạch số 1334/KH-GDDT ngày 12 tháng 12 năm 2022 về tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS năm học 2022 - 2023.

Phòng giáo dục chỉ đạo các trường THCS phối hợp với Báo Giáo dục tổ chức Ngày hội tư vấn, tuyển sinh cho cha mẹ học sinh, học sinh khối lớp 9; tổ chức họp cha mẹ học sinh lớp 9 để chia sẻ kinh nghiệm và tư vấn cách thức, mục tiêu chọn trường cho cha mẹ học sinh sao cho phù hợp với năng lực của học sinh.

Các trường THCS thực hiện tốt công tác phân luồng năm học 2022 - 2023.

III. ĐÁNH GIÁ

1. Mặt làm được

Trong năm học 2022 - 2023, giáo dục cấp trung học cơ sở tiếp tục tập trung nâng cao chất lượng giáo dục; quan tâm phát triển phẩm chất, năng lực người học; đổi mới phương thức dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá; giáo dục theo định hướng “học đi đôi với hành”, giáo dục nhà trường gắn với giáo dục gia đình và cộng đồng; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh; tăng cường nền nếp, kỷ cương, dân chủ trong nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục trung học; thực hiện hiệu quả ứng dụng CNTT trong quản lý hoạt động chuyên môn.

Các trường đã tiến hành xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh thông qua việc chủ động xây dựng chủ đề dạy học gắn với việc sắp xếp kế hoạch dạy học đảm bảo thời lượng dạy học và chuẩn kiến thức kỹ năng; đổi mới mạnh mẽ hình thức dạy học đồng bộ với đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện theo hướng phát triển năng lực học sinh, tiếp cận với chương trình giáo dục phổ thông mới; nhiều tiết học, buổi học theo định hướng đổi mới được thực hiện; các phương pháp dạy học tích cực; phương pháp giáo dục STEM; các tiết học ngoài lớp học, ngoài nhà trường được giáo viên tiến hành một cách bài bản với những bước chuẩn bị đầy đủ, chu đáo.

Việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học đã được tổ, nhóm chuyên môn các trường tiến hành thường xuyên. Qua các chuyên đề cấp trường, quận đã giúp giáo viên bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, hỗ trợ đồng nghiệp trong dạy học.

Các trường trung học cơ sở đã tích cực triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động thể dục, thể thao; tham gia các giải thể thao cấp thành phố, cấp quốc gia đối với các nội dung được dạy trong trường học và của Hội khỏe Phù Đổng cấp Quận, Thành phố, toàn quốc.

Tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong tình hình dịch Covid-19.

Đa số giáo viên đã tích cực áp dụng phương pháp mới vào dạy học, áp dụng hiệu quả thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin vào bài dạy. Từng bước đổi mới hình thức dạy học,...

* Đánh giá chung:

- Bậc học THCS của ngành Giáo dục quận Gò Vấp đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2022 - 2023.

- Bậc học THCS của ngành Giáo dục quận Gò Vấp đã đạt nhiều giải cao trong các cuộc thi, sân chơi dành cho giáo viên, học sinh.

2. Hạn chế

- Thiếu phòng học dẫn đến sĩ số học sinh/lớp cao; thiếu giáo viên dạy một số môn đã gây khó khăn trong việc triển khai CTGDPT 2018, làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

* Sở GD&ĐT:

Tiếp tục phối hợp với trường Đại học Sài Gòn tổ chức bồi dưỡng, cập nhật phương pháp, kiến thức bộ môn cho giáo viên dạy các môn học mới như: Lịch sử - Địa lý; KHTN; HĐTN, HN. Tổ chức các tiết thao giảng online cấp thành phố các môn học mới để giáo viên có điều kiện nâng cao khả năng giảng dạy.

Năm học 2023 - 2024, cần triển khai việc tổ chức dạy học môn Giáo dục địa phương ngay từ đầu năm học để các trường không bị động.

Tham mưu với UBND TP trong việc cấp kinh phí cho các trường mua tài khoản của các nhà mạng để có thể triển khai việc học online theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT.

* Bộ GD&ĐT:

Cần sớm tổ chức cho giáo viên được nghiên cứu SGK lớp 9 trong dịp hè để giáo viên có điều kiện nghiên cứu sâu./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT; (để báo cáo)
- Các trường THCS;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Trịnh Vĩnh Thanh